

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/DS-ST

Ngày: 16 - 02 - 2023.

V/v: “*Tranh hợp đồng dân sự
vay tài sản, Chuyển giao nghĩa
vụ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Hiển;

2/ Ông Lê Đức Lam.

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Mỹ Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 189/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, Chuyển giao nghĩa vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐ-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm: 1962; Địa chỉ: số 00 chợ Lạc Nghiệp, tổ dân phố 2, thị trấn Dr, huyện Đ, Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thu Th, sinh năm: 1997; Địa chỉ: số 11A đường Tr, phường 4, thành phố ĐL, Lâm Đồng. Theo văn bản ủy quyền ngày: 10/10/2022 Tại Văn phòng công chứng Hoàng Đức Năm. (có mặt)

Bị đơn: Vợ chồng ông Trần Văn V, bà Huỳnh Thị Th, sinh năm: 1968; Địa chỉ: số 00 khu phố 1, thị trấn Dr, huyện Đ, Lâm Đồng. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị V, sinh năm: 1979; Địa chỉ: khu tập thể giáo viên tổ dân phố L 2, thị trấn Dr, huyện Đ, Lâm Đồng. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: ông Nguyễn PH Đại Ng – Là luật sư công ty Luật TNHH Đại Nghĩa. Địa chỉ: số 11A đường Tr, phường 4, thành phố ĐL, Lâm Đồng. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn, và tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn theo ủy quyền cho bà Ngô Thị H, bà Trần Thu Th trình bày: Trước đây bà Đặng Thị V có nợ bà H số tiền 1.200.000.000đ, bà V vay tiền của bà H về sau đó cho bà Th mượn lại số tiền này. Sau đó bà H đòi bà V nhiều lần, bà V cứ khất nợ và có trình bày với bà H bị bệnh tật và lấy tiền của bà H cho bà Th vay. Vì vậy bà V có trao đổi với ba người gồm: Bà H, bà V, bà Th gặp nhau để thỏa thuận chuyển giao số tiền bà V nợ bà H sang cho bà Th. Việc này được cả ba đồng ý và có viết giấy nhận nợ vào ngày 03/5/2020, với nội dung: Bà Th đồng ý đứng ra nhận số nợ 1.200.000.000đ, có trách nhiệm trả số tiền 1.200.000.000đ cho bà H trong thời gian 01 năm, nếu bà Th bán vườn và nhà ở Trại Hành thì phải hoàn trả số tiền trên trước thời hạn. Thỏa thuận này được 03 bên cùng thống nhất ký. Đến nay, đã quá thời hạn bà Th vẫn chưa trả số tiền trên cho bà H. Bà H đã đòi rất nhiều lần nhưng bà Th cứ hứa hẹn. Vì vậy bà H khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Huỳnh Thị Th, ông Trần Văn V trả số tiền 1.200.000.000đ đã nhận nợ vào ngày 03/5/2020, đồng thời yêu cầu trả số tiền lãi 255.000.000đ theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 03/5/2020 đến thời điểm nộp đơn khởi kiện là ngày 18/6/2022. Ngoài yêu cầu trên, bà H không còn yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị V trình bày: Bà xác định yêu cầu khởi kiện của bà H về việc khởi kiện bà Trần Thị Th trả số tiền 1.200.000.000đ đã nhận nợ vào ngày 03/5/2020 là hoàn toàn đúng. Trước đây bà có vay nhiều lần tiền của bà H, và có trả nhiều lần, sau đó đến ngày 04/7/2019 bà và bà H có chốt lại bà còn nợ bà H số tiền 1.200.000.000đ. Bà vay tiền của bà H sau đó cho bà Th vay lại để bà Th làm ăn. Do bà bị mất khả năng trả nợ nên vào ngày 03/5/2020 cả ba người gồm bà, bà H và bà Th cùng ngồi lại thống nhất thỏa thuận việc chuyển giao số nợ bà Th nợ bà số tiền 2.000.000.000đ, thay vì bà Th trả cho bà thì bà Th có trách nhiệm trả nợ cho bà H số tiền 1.200.000.000đ. Việc thỏa thuận chuyển giao nợ cả ba cùng thống nhất lập giấy và cùng ký xác nhận. Và cũng trong ngày 03/5/2020, sau khi cả ba người viết giấy chuyển giao nợ và bà H cũng đã đồng ý xác nhận bà không còn nợ bà H số tiền 1.200.000.000đ. Số tiền 800.000.000đ bà Th còn nợ bà, bà cũng đã khởi kiện bà Th, bản án đã có hiệu lực pháp luật vào ngày 17/02/2021. Do vậy bà không có liên quan gì đến vụ kiện giữa bà H và bà Th.

Quá trình làm việc, bị đơn bà Huỳnh Thị Th trình bày tại bản tự khai ngày 10/11/2022: Bà Ngô Thị H yêu cầu bà trả số tiền 1.200.000.000đ theo giấy nhận nợ ngày 03/5/2020, bà xin trả dần cho bà H cho đến khi hoàn tất số nợ trên. Tuy tòa án giải quyết. Bà không có ý kiến gì thêm.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để triệu tập bị đơn bà Huỳnh Thị Th, ông Trần Văn V đến Tòa án để Tòa án tiến hành lấy lời khai, hòa giải nhưng bà Th, ông Vũ đều vắng mặt. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu

khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Th, ông Trần Văn V trả số tiền 1.200.000.000đ đã nhận nợ vào ngày 03/5/2020 và thay đổi một phần đối với yêu cầu tính lãi, cụ thể thời điểm yêu cầu tính lãi từ ngày 05/5/2021 đến ngày 16/02/2023 là 01 năm 09 tháng 11 ngày, theo mức lãi suất 10%/năm là 213.600.000đ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị V xác định vào ngày 03/5/2020, bà, bà H và bà Th có thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ 1.200.000.000đ sang cho bà Th có nghĩa vụ trả cho bà H, do đó bà không còn nghĩa vụ gì đối với bà Ngô Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của luật tố tụng; riêng bị đơn bà Huỳnh Thị Th, ông Trần Văn V không thực hiện đúng quyền và nghĩa của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị H; buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Th có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị H số tiền gốc 1.200.000.000đ cùng số tiền lãi 213.600.000đ; không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Thị H về yêu cầu ông Trần Văn V có nghĩa vụ trả tiền cùng với bà Huỳnh Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Ý kiến của kiểm sát viên, đại diện nguyên đơn, Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản; Chuyển giao nghĩa vụ*” giữa nguyên đơn bà Ngô Thị H, bị đơn bà Huỳnh Thị Th, ông Trần Văn V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị V. Các đương sự đều cư trú tại huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc bị đơn bà Huỳnh Thị Th, ông Trần Văn V vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 207, 227, 228, 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Việc đại diện nguyên đơn theo ủy quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu tính tiền lãi, Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi, bổ sung của đại diện nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu tính tiền lãi.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Theo giấy mượn tiền ngày 04/7/2019, bà Đặng Thị V có vay mượn của bà Ngô Thị H số tiền 1.200.000.000đ, sau đó ngày 03/5/2020 cả ba người gồm bà

Ngô Thị H, bà Đặng Thị V và bà Huỳnh Thị Th cùng thống nhất thỏa thuận nội dung chuyển giao số nợ 1.200.000.000đ bà V nợ bà H chuyển sang bà Huỳnh Thị Th có nghĩa vụ trả số tiền này cho bà H trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 03/5/2020. Đã hết thời hạn 01 năm, bà Th không trả số tiền đã nhận nợ cho bà H, vì vậy bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Huỳnh Thị Th, ông Trần Văn V trả số tiền 1.200.000.000đ cùng với số tiền lãi kể từ ngày 05/5/2021 cho đến ngày 16/02/2023. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và Chuyển giao nghĩa vụ*” quy định tại Điều 463 và Điều 370 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị H yêu cầu bị đơn vợ chồng bà Huỳnh Thị Th, ông Trần Văn V trả cho bà số tiền 1.200.000.000đ cùng số tiền lãi 213.600.000đ theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 05/5/2021 đến ngày 16/02/2023, căn cứ yêu cầu khởi kiện nêu trên là giấy nhận nợ ngày 03/5/2020 được cả ba bên gồm người sang nợ bà Đặng Thị V, người nhận nợ bà Huỳnh Thị Th và chủ nợ bà Ngô Thị H đồng ý thống nhất (Bút lục số 28). Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị Th thừa nhận giấy nhận nợ ngày 03/5/2020 và xin trả dần cho bà H cho đến khi tất toán số tiền trên, tùy Tòa án giải quyết. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, có cơ sở xác định, bị đơn bà Huỳnh Thị Th đã đồng ý nhận trách nhiệm trả số tiền 1.200.000.000đ cho bà Ngô Thị H và đến nay vẫn chưa trả cho nguyên đơn số tiền 1.200.000.000đ là có thật. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc vợ chồng bà Huỳnh Thị Th, ông Trần Văn V cùng có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi nêu trên, thấy rằng việc thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ từ bà V sang cho bà Th có nghĩa vụ trả cho bà H chỉ có bà Huỳnh Thị Th thỏa thuận nhận nợ, ông Trần Văn V không có mặt, không ký vào giấy nhận nợ ngày 03/5/2020 cùng với bà Th do đó việc nguyên đơn yêu cầu ông Trần Văn V có trách nhiệm cùng bà Huỳnh Thị Th trả số tiền do bà Th nhận nợ vào ngày 03/5/2020 và số tiền lãi phát sinh là không có căn cứ. Do vậy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

[3] Về số tiền lãi: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn theo ủy quyền yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 05/5/2021 đến ngày 16/02/2023 (01 năm 09 tháng 11 ngày), theo mức lãi suất 10%/năm với số tiền là 213.600.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu tính lãi của nguyên đơn hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, không vượt quá quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Trần Văn V có nghĩa vụ cùng bà Huỳnh Thị Th trả số tiền nhận nợ 1.200.000.000đ và 213.600.000đ tiền lãi. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà

Huỳnh Thị Th trả cho nguyên đơn bà Ngô Thị H tổng số tiền 1.413.600.000đ (Trong đó tiền gốc 1.200.000.000đ, tiền lãi 213.600.000đ).

[5] *Về án phí*: Yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên cần buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, các Điều 146, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 370, Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị H khởi kiện tranh chấp vay tài sản, chuyển giao nghĩa vụ với bị đơn và Huỳnh Thị Th.

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Th có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Ngô Thị H số tiền 1.413.600.000đồng (*Một tỷ bốn trăm mười ba triệu sáu trăm ngàn đồng*)(trong đó 1.200.000.000đ nợ gốc và 213.600.000đ tiền lãi).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị H về việc buộc bị đơn ông Trần Văn V có trách nhiệm cùng bà Huỳnh Thị Th trả số tiền 1.413.600.000đồng (*Một tỷ bốn trăm mười ba triệu sáu trăm ngàn đồng*)(trong đó 1.200.000.000đ nợ gốc và 213.600.000đ tiền lãi).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. *Về án phí*: Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Th phải chịu 54.408.000đ (Năm mươi bốn triệu bốn trăm lẻ tám ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Ngô Thị H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

4. *Về quyền kháng cáo*: Báo cho nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Ngân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Ngân

